

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HS-ST

Ngày 24/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quân và ông Lý A Thu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hưng, Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Thị M**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1977; tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; con ông: Lò Văn Đ, đã chết và con bà: Lò Thị X, sinh năm 1945; bị cáo có chồng là Tòng Văn N; sinh năm 1974 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2018 đến ngày 09/01/2018 và bị tạm giam từ ngày 09/01/2018 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Cà Văn D**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1992; tại xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; con ông: Cà Văn O, sinh năm 1972 và con bà: Lò Thị T, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là Quảng Thị T; sinh năm 1983 và có 03, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2018 đến ngày

09/01/2018 và bị tạm giam từ ngày 09/01/2018 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Cà Thị D**; tên gọi khác: **Lò Thị D**; sinh năm 1975; tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Không biết chữ; con ông: Lò Văn B, đã chết và con bà: Lò Thị X, đã chết; bị cáo có chồng là Cà Văn M; sinh năm 1973 và có 04, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2018 đến ngày 09/01/2018 và bị tạm giam từ ngày 09/01/2018 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn D có: **Bà Lê Thị X** - Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

* Người có quyền lợi liên quan: **Anh Cà Văn M**; sinh năm 1973; nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên, nghề nghiệp: Nông nghiệp; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ, ngày 06/01/2018; tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nà Tông, xã Nà Tông, huyện Tuần Giáo thì phát hiện bắt quả tang Cà Văn D; sinh năm 1992 và Cà Thị D (Lò Thị D); sinh năm 1975; đều trú tại bản N, xã N, huyện T đã thu giữ được của D 03 viên nén nghi ma túy tổng hợp và thu giữ được của D 01 gói nilon màu hồng nghi là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải D và D về Cơ quan điều tra để làm rõ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa D và D đều khai và thừa nhận hành vi như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 06/01/2018, Cà Thị D nhờ Cà Văn D dùng xe xửa Cà Thị D (Lò Thị D) mang biển kiểm soát 27Z1-14926 để chở D cùng đi uống Methadone tại Trung tâm y tế huyện Tủa Chùa. Sau khi uống xong Methadone thì D rủ D vào nhà Lò Thị M và hai người cùng thống nhất đi vào nhà Lò Thị M tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T để mua ma túy. Khi đến nhà M, D một mình đi vào buồng nhà M gặp M; D chủ động hỏi “Chị có ma túy tổng hợp bán không?”; M trả lời “Có”; D đưa cho M số tiền 150.000đ, M nhận tiền và đưa cho D 03 viên nén màu hồng (Ma túy tổng hợp). Sau khi D trao đổi mua bán ma túy với M xong đi ra thì D một mình đi vào buồng trao đổi với M. D hỏi M “Còn Heroine không, bán cho chị 30.000đ?”, M trả lời “Có”; D đưa tiền cho M, M nhận tiền và đưa 01 gói Heroine cho D. D nhận Heroine rồi đi ra ngoài. Sau khi mua được ma túy, D và D cùng đi về. Khi về đến khu vực bản N, xã N, huyện T thì bị phát hiện bắt quả tang. D, D và vật chứng đều được đưa về Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo để điều tra làm rõ.

Căn cứ vào lời khai của D và D, Cơ quan điều tra - Công an huyện Tuần Giáo đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, vùng phụ cận đối với Lò Thị M. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra thu giữ được 26 viên nghi ma túy tổng hợp và 07 gói nghi Heroine, tạm giữ số tiền 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*) của M. Quá trình điều tra và tại phiên tòa M đã khai và thừa nhận 07 gói chất bột màu trắng là Heroine và 26 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp do M mua của một người đàn ông; M không biết tên và địa chỉ. M trao đổi mua bán ma túy với người đàn ông này ở khu vực bản Huổi Léch, xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên với giá 1.000.000đ. Số tiền 1.700.000đ mà cơ quan điều tra tạm thu trong đó có 150.000đ là tiền bán 03 viên ma túy tổng hợp cho Cà Văn D; 30.000đ là số tiền bán 01 gói Heroine cho Cà Thị D (Lò Thị D); số tiền còn lại là tiền của gia đình M bán thóc của gia đình.

Sau khi đưa tang vật về Cơ quan điều tra, Công an huyện Tuần Giáo thì Cơ quan điều tra đã mở niêm phong có sự chứng kiến của các bị cáo: Đối với 03 viên nén màu hồng, nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Cà Văn D được xác định có tổng khối lượng là 0,3 gam; Cơ quan điều tra đã trích 0,1 gam để làm mẫu gửi giám định. Đối với 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Cà Thị D (Lò Thị D) được xác định khối lượng là 0,21 gam; Cơ quan điều tra đã trích 0,1 gam để làm mẫu giám định. Đối với vật chứng thu giữ của Lò Thị M gồm: 26 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp được xác định khối lượng 2,01 gam được trích 0,06 gam để làm mẫu giám định và 07 gói chất bột màu trắng nghi Heroine được xác định khối lượng 0,98 gam; Cơ quan điều tra trích 0,11 gam để làm mẫu giám định.

Ngày 08/01/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 13, 14, 15 để gửi toàn bộ mẫu đã được trích để giám định.

Tại Kết luận giám định số: 208/GĐ-PC54 ngày 11/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định trích ra từ mẫu vật chứng thu giữ của Cà Văn D là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Cà Thị D là chất ma túy: Loại Heroine. Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị M là chất ma túy: Loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định trích ra từ mẫu vật chứng thu giữ của Lò Thị M là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Cà Văn D và Cà Thị D (Lò Thị D) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, truy tố bị cáo Lò Thị M về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa Vị kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Cà Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Cà Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Tuyên bố bị cáo Cà Thị D (Lò Thị D) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo D từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Tuyên bố bị cáo Lò Thị M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm c, điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo M từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên tịch thu để hủy 03 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín, gói thứ 1 có trọng lượng: 0,2 gam viên nén màu hồng loại Methamphetamine vật chứng của Cà Văn D; gói thứ 2 có trọng lượng: 0,11 gam chất bột màu trắng Heroine vật chứng của Cà Thị D; gói thứ 3 có trọng lượng: Mẫu số 1 là: 0,87 gam chất bột màu trắng Heroine, mẫu số 2 là: 1,95 gam methamphetamine vật chứng của Lò Thị M. Trả lại Cà Thị D (Lò Thị D) 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung số IMEL 358595046387715; trả lại cho Lò Thị M số tiền 1.520.000đ vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu 30.000đ là số tiền M bán ma túy cho D và 150.000đ M bán ma túy cho D để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu 01 chiếc xe máy Honda Wave màu trắng đen, BKS 27Z1-14926 số khung RCHJA 3118EY166219, số máy: JA 31E0305792 để bán sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe máy, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy cho anh Cà Văn M.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Cà Văn D đề nghị: Áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khối lượng ma túy thu giữ không lớn, cũng như nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng tuyên mức hình phạt với mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị Cà Văn D theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo D và D nhận mình đã có hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Lò Thị M nhận mình đã có hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Cà Văn D, Cà Thị D (Lò Thị D) và bị cáo Lò Thị M đã thừa nhận: Vào khoảng 10 ngày 06/01/2018. D đã mua của Lò Thị M 01 gói Heroine có khối lượng 0,21 gam với giá 30.000đ và D đã mua của Lò Thị M 03 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine có khối lượng 0,3 gam với giá 150.000đ. Các bị cáo D và D đã thừa nhận số ma túy bị thu giữ là của các bị cáo mua nhằm mục đích sử dụng. Theo lời khai của D và D, Cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở; đồ vật của Lò Thị M đã thu giữ được 07 gói Heroine có khối lượng 0,98 gam và 26 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine có khối lượng 2,01 gam; tổng khối lượng của bị cáo Lò Thị M là 3,5 gam (Trong đó có khối lượng ma túy mà bị cáo M đã bán cho D và D). Số ma túy bị thu giữ do M mua của một người đàn ông M không quen biết với giá 1.000.000đ, M mua ma túy với mục đích để bán lẻ kiếm lời. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa M cũng thừa nhận M đã bán ma túy cho D và D. Quá trình mở niêm phong xác định khối lượng thì các bị cáo đều được chứng kiến và thừa nhận khối lượng thu giữ được xác định là hoàn toàn chính xác. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung cáo trạng và tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Cà Văn D và bị cáo Cà Thị D (Lò Thị D) đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Lò Thị M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo M là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo D và D không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Về tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo Lò Thị M: Bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho nhiều người; bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy

hiểm; tỷ lệ ma túy thu giữ của bị cáo dưới tỷ lệ quy định tại tình tiết định khung tăng nặng khác, bởi vậy bị cáo chỉ bị xét xử ở điểm c, điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Lò Thị M sinh ra và lớn lên tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 3/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 1996 kết hôn với anh Tòng Văn N (Hiện anh N đang chấp hành hình phạt tù) và có 02 người con. Ngày 27/01/2005, Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống vào ngày 12/5/2007. Ngày 30/8/2011, Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa xử phạt bị cáo 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 19/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa xử phạt bị cáo 36 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 13/11/2016 chấp hành xong hình phạt về địa phương. Ngày 08/01/2018 bị cáo có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo khởi tố. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo là một người mẹ, người vợ trong gia đình lẽ ra bị cáo phải chăm chỉ làm ăn để có thu nhập lương thiện xây dựng kinh tế gia đình và luôn là tấm gương cho con cái noi theo. Hơn nữa bị cáo đã nhiều lần được cải tạo giáo dục; chồng bị cáo cũng đang cải tạo về tội phạm ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện mà còn tiếp tục có hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng tràn lan, hoành hành. Đồng thời, hành vi của bị cáo cho thấy; thái độ coi thường kỉ cương pháp luật của bị cáo. Bởi vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Cà Thị D (Lò Thị D) sinh ra và lớn lên tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Từ nhỏ bị cáo không được đi học, mà chỉ ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 1991 bị cáo kết hôn với Cà Văn M và có 04 người con. Đến ngày 08/01/2018 bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo là một người mẹ, người vợ trong gia đình lẽ ra bị cáo phải chăm chỉ làm ăn để có thu nhập lương thiện xây dựng kinh tế gia đình và luôn là tấm gương cho con cái noi theo nhưng bị cáo đã không chịu rèn luyện mà lại mắc tệ nạn nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng bị cáo đã bất chấp quy định của Pháp luật đi mua ma túy để sử dụng; qua hành vi của bị cáo thấy được sự coi thường kỉ cương pháp luật của bị cáo. Đồng thời hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng tràn lan, hoành hành. Bởi vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Cà Văn D sinh ra và lớn lên tại bản P, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 4/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2008 kết hôn với chị Quàng Thị T và có 03 người con. Ngày 15/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 08/01/2018 bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo là một thanh niên khi tuổi đời còn trẻ, hơn nữa lại là trụ cột gia đình. Với vai trò của mình trong gia đình, lẽ ra bị cáo cần phải nỗ lực rèn luyện, lao động để xây dựng kinh tế gia đình và là tấm gương cho con học tập, noi theo. Nhưng bị cáo đã không làm chủ được bản thân, lao vào con đường nghiện ma túy, để thỏa mãn những cơn nghiện ma túy bị cáo đã bất chấp quy định của Pháp luật đi mua ma túy để sử dụng. Từ hành vi của bị cáo đã dẫn đến việc mua bán ngày càng tràn lan, diễn biến phức tạp. Bởi vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định của Pháp luật. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Cà Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù; tuyên mức hình phạt đối với Cà Thị D (Lò Thị D) từ 18 tháng đến 24 tháng tù; tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Lò Thị M từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của các bị cáo nên cần chấp nhận.

[8] Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn D, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên cần chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS năm sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hội đồng xét xử xét không chấp nhận vì chưa phù hợp với tình tiết, hành vi của bị cáo; bởi lẽ, quá trình bắt hành vi phạm tội quả tang của bị cáo D, cơ quan điều tra tiến hành điều tra, làm rõ nên bị cáo khai ra, vì vậy việc khai ra nguồn gốc ma túy chỉ chỉ thỏa mãn theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là thành khẩn khai báo mà bị cáo đã được áp dụng. Đối với đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết bị cáo là lao động chính trong gia đình, tuy nhiên tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã làm rõ, hiện tại vợ bị cáo khỏe mạnh, không ốm đau và vẫn lao động, có thu nhập để có thể nuôi con vì vậy không thể cho rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình, vì vậy không chấp nhận. Căn cứ vào những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của bị cáo người bào chữa đề nghị áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của; bởi bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm, bị cáo nghiện ma túy, có nhân thân xấu, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố tình thực hiện. Hơn nữa, Hội đồng xét xử xét thấy, cần cho bị cáo có thời gian dài cách ly ra khỏi đời sống xã hội là tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện ma túy, thay đổi bản thân, sửa chữa lỗi lầm, khi chấp hành xong hình phạt sẽ trở về với vai trò của một người chồng tốt, một người cha có trách nhiệm với gia đình. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị tuyên mức hình phạt đối với bị cáo như vị bào chữa đã đề nghị.

[9] Về nguồn gốc số Heroine và ma túy tổng hợp Methamphetamine của bị cáo Minh bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ, nên không có cơ sở để làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[10] Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng cần căn cứ vào Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng như sau: Tuyên tịch thu để tiêu hủy 03 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín, gói thứ 1 có trọng lượng: 0,2 gam viên nén màu hồng loại Methamphetamine vật chứng của Cà Văn D; gói thứ 2 có trọng lượng: 0,11 gam chất bột màu trắng Heroine vật chứng của Cà Thị D; gói thứ 3 có trọng lượng: Mẫu số 1 là: 0,87 gam chất bột màu trắng Heroine, mẫu số 2 là: 1,95 gam methamphetamine vật chứng của Lò Thị M. Trả lại Cà Thị D (Lò Thị D) 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung số IMEL 358595046387715 do không liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại cho Lò Thị M số tiền 1.520.000đ vì không liên quan

đến hành vi phạm tội. Tịch thu 30.000đ là số tiền M bán ma túy cho D và 150.000đ M bán ma túy cho D sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu 01 chiếc xe máy Honda Wave màu trắng đen, BKS 27Z1-14926 số khung RCHJA 3118EY166219, số máy: JA 31E0305792 để bán sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy và trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy cho anh Cà Văn M.

[11] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo đủ điều kiện miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào điểm c, điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lò Thị M.

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cà Văn D.

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cà Thị D (Lò Thị D).
Tuyên xử:

1. **Tội danh:** Tuyên bố bị cáo Cà Văn D, bị cáo Cà Thị D (Lò Thị D) phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Lò Thị M phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Thị M 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2018.

Xử phạt bị cáo Cà Văn D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2018.

Xử phạt bị cáo Cà Thị D (Lò Thị D) 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2018.

3. **Vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu để tiêu hủy 03 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín, gói thứ 1 có trọng lượng: 0,2 gam viên nén màu hồng loại Methamphetamine vật chứng của Cà Văn D; gói thứ 2 có trọng lượng: 0,11 gam chất bột màu trắng Heroine vật chứng của Cà Thị D; gói thứ 3 có trọng lượng: Mẫu số 1 là: 0,87 gam chất bột màu trắng Heroine, mẫu số 2 là: 1,95 gam methamphetamine vật chứng của Lò Thị M.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*) là số tiền M bán ma túy cho D và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) M bán ma túy cho D.

Tịch thu 01 chiếc xe máy Honda Wave màu trắng đen, BKS 27Z1-14926 số khung RCHJA 3118EY166219, số máy: JA 31E0305792 để bán sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy và trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy cho anh Cà Văn M.

Trả lại Cà Thị D (Lò Thị D) 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung số IMEL 358595046387715; Trả lại cho Lò Thị M số tiền 1.520.000đ (*một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

Đặc điểm những vật chứng nói trên được ghi theo Phiếu nhập kho vật chứng số PNKVC48 ngày 10/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. **Án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Lò Thị M, Cà Thị D (Lò Thị D), Cà Văn D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2018). Anh Cà Văn M có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của anh tại bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Trung tâm TGPLNN tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Đương sự;
- Lưu.

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Văn Quân

Lý A Thu

Lương Thị Nga